TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 255/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải Hậu, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận nuôi con nuôi thực tế

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Kim Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc yêu cầu "Công nhận nuôi con nuôi thực tế" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 3, Khu Minh Hòa, phường CB, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Người thừa kế quyền tố tụng của cụ Hoàng Thị H đã chết)*:

1. Bà Doãn Thị Tr, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 3 Hoành Tứ, xã HS, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

2. Bà Doãn Thị Ph, sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 13, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

3. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1940; địa chỉ: Xóm 1 Hùng Tiến, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

4. Ông Doãn Ngọc A, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm 1 Hùng Tiến, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

5. Bà Roãn Thị O, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 6 Quyết Tiến, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

6. Ông Doãn Văn H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm 1 Hùng Tiến, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

7. Bà Roãn Thị L1, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 1 Hùng Tiến, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

8. Bà Roãn Thị S, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 1 Hùng Tiến, xã GT, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1953; địa chỉ: Số nhà 33, ngõ 163 Phú Gia, phường PT, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt có lý do)

2. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm 5 Nam Châu, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt có lý do)

3. Ông Hoàng Quốc B, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 679/10 đường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết "Công nhận nuôi con nuôi thực tế" đề ngày 25/10/2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Hoàng Thị L trình bày:

Bà Hoàng Thị L là con đẻ cụ Hoàng Văn M và cụ Nguyễn Thị L2 có địa chỉ tại xóm Nam Châu, xã HĐ. Năm 1968, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cụ Hoàng Thị H sinh năm 1906, địa chỉ tại xóm Đông Châu, xã HĐ là cô họ của bà L, khi đó sống một mình không có con cái đã nhận bà L làm con nuôi để chăm sóc và nuôi dưỡng. Đến năm 1984, bà L xây dựng gia đình tại xã Hải Thanh nhưng vẫn thường xuyên qua lại chăm sóc và thực hiện nghĩa vụ của một người con. Khi cụ ốm đau, bà L là người chăm sóc phụng dưỡng. Đến năm 1999, cụ Hoàng Thị H chết bà L là người đứng lên lo ma chay cho cụ. Từ khi cụ chết đến nay bà L cũng là người lo giỗ chạp cho cụ cũng như chăm lo phần mộ của cụ.

Bố mẹ cụ H chết từ lâu, cụ H chỉ có một người em gái là cụ Hoàng Thị Ch1 đã chết năm 1988. Cụ Ch1 có 03 người con, hiện 02 người con còn sống là bà Doãn Thị Tr và bà Doãn Thị Ph; ông Doãn Văn R đã chết năm 2020. Do không hiểu biết pháp luật, nên thời điểm nhận nuôi, cụ H và gia đình bà L chưa đi làm thủ tục nhận nuôi con nuôi. Sau đó, khi gia đình muốn làm thủ tục nuôi con nuôi theo Luật nuôi con nuôi năm 2010 thì cũng không hoàn thiện được vì khi đó cụ H đã chết. Nay bà L làm đơn này kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu công nhận bà L là con nuôi thực tế của cụ Hoàng Thị H để bà L làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của cụ Hoàng Thị H.

* Tại bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Doãn Thị Tr, bà Doãn Thị Ph, bà Phạm Thị Ng, ông Doãn Ngọc A, bà Roãn Thị O, ông Doãn Văn H1, bà Doãn Thị L1, bà Roãn Thị S có lời khai thống nhất với phần trình bày của bà L, công nhận cụ H có nhận nuôi bà L từ năm 1968 khi bà L mới được 04 tuổi, cụ H và bà L có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng như mẹ con

từ đó; khi cụ H ốm bà L là người phụng dưỡng, cụ H chết do bà L đứng lên làm ma chay, giỗ chạp hàng năm cũng do bà L là người tổ chức lo liệu. Bố mẹ cụ H đã chết từ lâu, cụ H chỉ có em gái là cụ Hoàng Thị Chiện. Cụ Chiện có 03 người con, hiện 02 người con còn sống là bà Doãn Thị Tr và bà Doãn Thị Ph, người con trai của cụ Ch1 là ông Doãn Văn R đã chết năm 2020. Ông R cùng vợ là bà Phạm Thị Ng sinh được 05 người con gồm: ông Doãn Ngọc A, bà Roãn Thị O, ông Doãn Văn H1, bà Doãn Thị L1, bà Roãn Thị S. Ngoài ra, ông R không có con riêng, con nuôi nào khác. Việc các con của ông R có mang họ khác nhau là vì khi đi làm Giấy tờ đã ghi sai chính tả D thành R1 . Nay bà L đề nghị Tòa án công nhận bà L là con nuôi thực tế của cụ H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà L, gia đình không có tranh chấp gì.

* Những người làm chứng là ông Hoàng Văn Ch, ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Quốc B là anh ruột của bà L công nhận lời trình bày của các đương sự ở trên là đúng, gia đình cũng không có tranh chấp gì về sự việc này.

Do điều kiện sức khỏe và công việc bận nên đương sự và những người làm chứng đều xin vắng mặt tại phiên họp.

* Ông Nguyễn Thế Dư là Trưởng xóm Đông Châu, xã HĐ cung cấp thông tin: Ông Dư vừa là hàng xóm của gia đình cụ H, vừa là trưởng xóm Đông Châu, xã HĐ từ năm 1993 cho đến nay. Cụ H không có con cái nên năm 1968 đã nhận bà L về nhà mình nuôi. Việc cụ H và bà L có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như mẹ con là có thật. Sau này, cụ H ốm, chết hoàn toàn do bà L là người lo liệu ma chay, giỗ chạp. Nay bà L đề nghị Tòa án công nhận bà L là con nuôi thực tế của cụ H, ông Dư đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

* Ông Cao Văn Diệm Là Cán bộ tư pháp - hộ tịch xã HĐ cung cấp: Theo các sổ sách lưu trữ hiện nay tại xã HĐ thì không có tài liệu thể hiện quan hệ nuôi con nuôi giữa cụ Hoàng Thị H và bà Hoàng Thị L nhưng quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng giữa bà L và cụ H là sự việc có thật. Nay bà L đề nghị Tòa án công nhận bà L là con nuôi thực tế của cụ H, ông Diệm đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp giải quyết yêu cầu "Công nhận nuôi con nuôi thực tế" Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng đã chấp hành, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ việc: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị L về việc công nhận bà Hoàng Thị L là con nuôi thực tế của cụ Hoàng Thị H. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: bà Hoàng Thị L nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, qua xem xét ý kiến của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Hoàng Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Doãn Thị Tr, bà Doãn Thị Ph, bà Phạm Thị Ngọ, ông Doãn Ngọc Ánh, bà Roãn Thị Oanh, ông Doãn Văn Hùng, bà Doãn Thị Liễu, bà Roãn Thị Sại, người làm chứng là ông Hoàng Văn Chiến, ông Hoàng Văn Đấu, ông Hoàng Quốc Bảo đều vắng mặt có lý do. Dó đó, Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét lời khai của các đương sự, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở khẳng định: Bà Hoàng Thị L là con đẻ cụ Hoàng Văn Mùi và cụ Nguyễn Thị Liên. Năm 1968, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cụ Hoàng Thị H là cô họ của bà L, khi đó sống một mình không có con cái đã nhận bà L làm con nuôi để chăm sóc và nuôi dưỡng. Đến năm 1984, bà L xây dựng gia đình tại xã Hải Thanh nhưng vẫn thường xuyên qua lại chăm sóc và thực hiện nghĩa vụ của một người con. Khi cụ H ốm đau, bà L là người chăm sóc phụng dưỡng. Đến năm 1999, cụ Hoàng Thị H chết bà L là người đứng lên lo ma chay cho cụ. Từ khi cụ chết đến nay bà L cũng là người lo giỗ chạp cho cụ cũng như chăm lo phần mộ của cụ.

[3] Như vậy, việc cụ H nhận nuôi bà L là ngay thẳng, các bên hoàn toàn tự nguyện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều khẳng định không có tranh chấp gì. Từ khi được nhận nuôi giữa cụ H và bà L có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha mẹ con, được chính quyền địa phương xác nhận. Nhưng vì không hiểu biết pháp luật nên thời điểm nhận nuôi bà L vào năm 1968, cụ H không đăng ký việc nhận nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền. Đến thời điểm gia đình có nguyện vọng thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo Luật Nuôi con nuôi năm 2010 thì cụ H đã chết nên gia đình không thực hiện được. Do vậy, đến nay bà L đề nghị Tòa án công nhận bà là con nuôi thực tế của cụ H.

[4] Xét yêu cầu của bà L là phù hợp với quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/07/1981 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế; Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bên nên cần chấp nhận nguyện vọng của bà L, công nhận bà Hoàng Thị L là con nuôi thực tế của cụ Hoàng Thị H.

[5] Quá trình giải quyết, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí: Bà Hoàng Thị L là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 24 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; điểm 1 tiểu mục A mục III Thông tư số 81/TANDTC ngày 24/07/1981 của Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn giải quyết các tranh chấp về thừa kế; điểm a mục 6 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị L:

1.Tuyên bố bà Hoàng Thị L là con nuôi thực tế của cụ Hoàng Thị H.

Bà Hoàng Thị L có mọi quyền, nghĩa vụ là con nuôi thực tế của cụ Hoàng Thị H kể từ thời điểm có quan hệ nuôi dưỡng thực tế giữa bà Hoàng Thị L và cụ Hoàng Thị H.

2. Về lệ phí: Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bà Hoàng Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số 0006402 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Bà Hoàng Thị L đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HĐ;
- Cấp cho đương sự:
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hằng